

Các văn bản đã ban hành

PHỦ CHỦ TỊCH

SẮC LỆNH số 012-SL ngày 30-3-1957 đổi tên các tòa án nhân dân khu, thành phố, tòa án nhân dân sơ thẩm thành phố và sửa đổi thẩm quyền xét xử những vụ phạm pháp về chính trị của các tòa án nhân dân.

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Chiều sắc lệnh số 51-SL ngày 14 tháng 4 năm 1946 ấn định thẩm quyền tòa án các cấp;

Chiều sắc lệnh số 156-SL, ngày 17 tháng 11 năm 1950 tổ chức các tòa án nhân dân khu và giao cho các tòa án này xử các vụ phạm pháp về chính trị;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ,

RA SẮC LỆNH:

Điều 1. — Tòa án nhân dân khu nay đổi tên là Tòa án nhân dân phúc thẩm.

— Tòa án nhân dân thành phố nay đổi tên là Tòa án nhân dân phúc thẩm.

— Tòa án nhân dân sơ thẩm thành phố nay đổi tên là Tòa án nhân dân thành phố.

Điều 2. — Nay sửa đổi thẩm quyền xét xử những vụ phạm pháp về chính trị của các tòa án nhân dân như sau: Những vụ phạm pháp về chính trị đều do tòa án nhân dân tỉnh hoặc tòa án nhân dân thành phố xử sơ thẩm; sau đó nếu có chống án, thì sẽ do tòa án nhân dân phúc thẩm xử lại.

Điều 3. — Ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành sắc lệnh này.

Ngày 30 tháng 3 năm 1957

HỒ CHÍ MINH

Tiếp ký

Bộ trưởng Bộ Tư pháp
VŨ ĐÌNH HÒE

SẮC LỆNH số 014-SL ngày 6-4-1957 chỉ định các vị vào Ủy ban Hành chính Khu Tả ngạn.

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Chiều sắc lệnh số 254-SL ngày 19 tháng 11 năm 1948 ấn định tổ chức chính quyền nhân dân địa phương;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

RA SẮC LỆNH:

Điều 1. — Nay chỉ định:

— Ông Nguyễn-năng-Hách làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tả ngạn.

— Ông Trịnh-đình-Cung làm Ủy viên Ủy ban Hành chính Khu Tả ngạn.

— Ông Bùi-công-Bảng làm Ủy viên Ủy ban Hành chính Khu Tả ngạn.

Điều 2. — Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành sắc lệnh này.

Hà-nội, ngày 6 tháng 4 năm 1957

HỒ-CHÍ-MINH

Tiếp ký:

Bộ trưởng Bộ Nội vụ
PHAN-KẾ-TOẠI

PHỦ THỦ TƯỚNG

QUYẾT ĐỊNH số 130-TTg ngày 4-4-1957 về việc thi hành từng bước chế độ hạch toán kinh tế để tăng cường việc quản lý kinh doanh của xí nghiệp quốc doanh.

I. — Nước ta hiện đang khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân ở miền Bắc. Địa vị của kinh tế quốc doanh trong nền kinh tế quốc dân ngày càng quan trọng. Việc tiếp tục tăng cường và phát triển kinh tế quốc doanh sau này không những là điều kiện vật chất để khôi phục và phát triển thêm nền kinh tế quốc dân, mà còn là sự đảm bảo quan trọng để củng cố chế độ dân chủ nhân dân, tăng cường lực lượng quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

Trong hai năm qua, các xí nghiệp quốc doanh đã góp phần quan trọng vào việc khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân; đồng thời đã thu được một số thành tích về mặt thực hiện quản lý theo kế hoạch, về xây dựng các chế độ, về kiểm kê tài sản v.v...

Nhưng trong việc quản lý kinh doanh, chúng ta chưa biết quản lý một cách đúng đắn, nghĩa là quản lý theo chế độ hạch toán kinh tế.

Hiện nay tài sản của rất nhiều xí nghiệp chưa được kiểm kê triệt để và đánh giá đúng đắn; sản lượng, chất lượng, vật liệu sử dụng, giờ làm việc của nhiều xí nghiệp chưa được nghiên cứu và định mức hợp lý, những xí nghiệp đó còn tiến hành việc quản lý trong tình trạng chưa nắm được tình hình. Cán bộ phụ trách của nhiều xí nghiệp có tư tưởng bảo thủ tương đối nghiêm trọng và trong việc quản lý kinh doanh có nhiều hiện tượng không hợp lý và lãng phí. Cũng vì bị ảnh hưởng của quan điểm chế độ cung cấp và tư tưởng bảo thủ nên bộ máy quản lý kinh doanh của nhiều xí nghiệp còn cồng kềnh, việc tổ chức lao động còn kém,

năng suất sản xuất còn thấp, nguyên vật liệu còn lãng phí nhiều, số lượng sản phẩm sản xuất ra còn ít, chất lượng còn kém, giá thành còn cao... Hiện tượng lãng phí trong việc kinh doanh sản xuất tuy biểu hiện ở các xí nghiệp với những hình thức khác nhau, nhưng đó là bệnh chung trong quá trình sản xuất của tất cả các xí nghiệp.

Về tình hình vốn lưu động thì có tình trạng ứ đọng nhiều. Có một số cán bộ phụ trách xí nghiệp tưởng rằng vốn lưu động càng nhiều càng tốt, vật liệu dự trữ càng nhiều càng tiện, đó hoàn toàn là tư tưởng bảo thủ và quan điểm chế độ cung cấp thể hiện trên vấn đề vốn lưu động. Vì vậy có nhiều xí nghiệp còn một số vốn lưu động khá lớn thực tế chưa dùng vào quá trình sản xuất, đó là một hiện tượng lãng phí nghiêm trọng về mặt sử dụng vốn.

Trong xí nghiệp quốc doanh, không những có hiện tượng lãng phí về mặt sử dụng vốn lưu động, mà lại còn có nhiều tình trạng ứ đọng tài sản cố định, sử dụng thiết bị máy móc với công suất thấp, để hư hỏng nhiều trong khi sử dụng.

Tình hình trên đây gây nên những trở ngại rất lớn cho việc khôi phục và phát triển xí nghiệp quốc doanh, làm cho việc quản lý kinh doanh của xí nghiệp không đi vào nền nếp được, do đó mà làm chậm việc tăng cường và phát triển kinh tế quốc doanh của nước ta.

Để tăng cường việc quản lý kinh doanh của xí nghiệp quốc doanh cần thi hành từng bước chế độ hạch toán kinh tế.

Chế độ hạch toán kinh tế là nguyên tắc căn bản của việc quản lý xí nghiệp quốc doanh, là phương pháp lãnh đạo các xí nghiệp theo kế hoạch toàn diện, đồng thời cũng là phương pháp quản lý xí nghiệp hợp lý nhất, tiết kiệm nhất.

Mục đích của chế độ hạch toán kinh tế là dưới sự chỉ đạo tập trung của kế hoạch Nhà nước, phát huy tinh thần tích cực trong việc quản lý kinh doanh của các xí nghiệp, nâng cao năng suất sản xuất, tăng thêm sản lượng, nâng cao chất lượng, hạ thấp giá thành, tăng tốc độ luân chuyển vốn, giảm bớt tình trạng ứ đọng tiền vốn, chống lãng phí, tăng thêm vốn tích lũy cho nhà nước để đảm bảo ngày càng mở rộng sản xuất, kiến thiết và nâng cao dần dần đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

Vì vậy xí nghiệp quốc doanh một mặt phải có kế hoạch sản xuất, kế hoạch kỹ thuật và kế hoạch tài vụ do Nhà nước duyệt y, mặt khác phải có sổ vốn riêng để sản xuất kinh doanh, có chế độ kế toán riêng, có chế độ bán sản phẩm và mua vật liệu theo hợp đồng và có chế độ khen thưởng để khuyến khích sản xuất, nâng cao việc tích lũy vốn.

II. — Để đặt cơ sở cho chế độ hạch toán kinh tế trong xí nghiệp quốc doanh, Nhà nước sẽ quản lý các xí nghiệp quốc doanh theo chế độ hạch toán kinh tế, bằng những phương pháp dưới đây :

1) Nhà nước thực hành việc quản lý kế hoạch toàn diện đối với xí nghiệp. Nhà nước quy định những nhiệm vụ tăng gia sản xuất (gồm chỉ tiêu về sản lượng, chất lượng và mặt hàng), nhiệm vụ nâng cao năng suất sản xuất và nhiệm vụ hạ giá thành cho các xí nghiệp, đồng thời căn cứ vào đó để xác định nhiệm vụ tài chính của các xí nghiệp đối với Nhà nước.

Giao trách nhiệm cho cán bộ lãnh đạo của các xí nghiệp đồng viên toàn thể công nhân viên hoàn thành kế hoạch Nhà nước về mọi mặt.

2) Nhà nước xác định tài sản cố định và vốn lưu động cần thiết cho các xí nghiệp.

Giao trách nhiệm cho cán bộ lãnh đạo của các xí nghiệp sử dụng hợp lý số vốn của xí nghiệp.

3) Nhà nước ủy quyền cho các xí nghiệp thực hành chế độ kế toán độc lập. Các xí nghiệp có quyền tự quyết định việc chi tiêu về sản xuất và tuyển mộ công nhân, nhân viên theo như quy định trong kế hoạch, với điều kiện là chấp hành các kế hoạch đã được Nhà nước duyệt y. Đồng thời Nhà nước cho phép các xí nghiệp được giao dịch riêng với Ngân hàng quốc gia : vay tiền (ngắn hạn) của Ngân hàng, gửi tiền và kết toán mọi khoản vay lai qua Ngân hàng.

Giao cho cán bộ lãnh đạo của các xí nghiệp phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về lỗ lãi của xí nghiệp.

4) Nhà nước ủy quyền cho các xí nghiệp được tự bán sản phẩm và mua vật liệu qua các hợp đồng đã ký kết, với điều kiện chấp hành kế hoạch thăng bằng vật tư của Nhà nước.

Giao cho cán bộ lãnh đạo của các xí nghiệp phải chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với những hợp đồng xí nghiệp đã ký kết.

5) Nhà nước thi hành chế độ tiền thưởng xí nghiệp đối với các xí nghiệp. Các xí nghiệp đã sơ bộ xác định tài sản và có thể sản xuất theo kế hoạch, sau khi đã bước đầu đặt cơ sở chế độ hạch toán kinh tế thì được trích trong lợi nhuận kế hoạch và lợi nhuận vượt kế hoạch một tỷ lệ nhất định để lập quỹ tiền thưởng xí nghiệp.

Giao trách nhiệm cho cán bộ lãnh đạo của các xí nghiệp cùng với công đoàn của xí nghiệp, phụ trách sử dụng số tiền thưởng xí nghiệp đã trích nhằm dần dần cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của công nhân, trên cơ sở nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành.

III. — Đề thiết thực thi hành việc quản lý xí nghiệp quốc doanh theo chế độ hạch toán kinh tế trong năm 1957, các ngành có liên quan phải làm những công tác cần thiết dưới đây cho có kết quả :

1) Các ngành chủ quản xí nghiệp phải căn cứ vào con số kiểm tra 1957 về sản xuất quốc doanh và cấp vốn quốc doanh do Ủy ban kế hoạch Nhà nước đã quy định và căn cứ vào các bảng kế hoạch kinh tế quốc dân do Ủy ban kế hoạch Nhà nước ban hành và các bảng kế hoạch thu chi tài vụ do Bộ Tài chính ban hành, để chỉ đạo các đơn vị xí nghiệp thuộc ngành mình từ dưới lên trên lập những kế hoạch cụ thể : kế hoạch sản xuất, lao động, giá thành, tài vụ, cung cấp vật liệu hàng năm... rồi xét và tổng hợp theo từng cấp một. Ủy ban kế hoạch Nhà nước tổng hợp kế hoạch kinh tế quốc dân và Bộ Tài chính tổng hợp kế hoạch thu chi tài vụ, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15-5-1957; sau khi được duyệt y sẽ phổ biến từng cấp một đề thi hành.

Đề đảm bảo thực hiện kế hoạch kiến thiết cơ bản, khi tiến hành công trình kiến thiết cơ bản cũng phải thi hành từng bước chế độ hạch toán kinh tế, đồng thời phải tuân theo trình tự kiến thiết cơ bản do Thủ tướng Chính phủ quy định (sẽ gửi sau) và tuân theo điều lệ cấp phát về kiến thiết cơ bản; phải xây dựng chế độ trách nhiệm, thực hiện chế độ hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tránh lãng phí, hoàn thành kế hoạch cho đúng hạn.

Trong tháng 4-1957, Ủy ban kế hoạch Nhà nước phải dự thảo xong bản trình tự kiến thiết cơ bản để Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2) Đề xét định tài sản cố định và vốn lưu động cần thiết của các xí nghiệp cho chính xác, Bộ Tài chính phải cùng với Ủy ban kế hoạch Nhà nước thảo ngay những thể lệ có liên quan đến việc kiểm kê tài sản và xét định vốn của xí nghiệp quốc doanh, trình Thủ tướng Chính phủ duyệt y rồi thi hành.

Việc xí nghiệp quốc doanh kiểm kê tài sản, xét định vốn là bước quan trọng nhất để thực hiện chế độ hạch toán kinh tế. Ủy ban kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính phải điều động phân phối ngay các cán bộ có năng lực của các ngành, tổ chức « Ủy ban kiểm kê tài sản và xét định vốn toàn quốc » để chỉ đạo công tác kiểm kê tài sản, xét định vốn trong các xí nghiệp quốc doanh. Các ngành xí nghiệp và các xí nghiệp phải ghi việc kiểm kê tài sản, xét định vốn là một công tác trung tâm trong quý II và quý III năm 1957 : phải dựa vào công nhân, phát động nhân viên kỹ thuật, hoàn thành đúng thời hạn do « Ủy ban kiểm kê tài sản và xét định vốn toàn quốc » quy định. « Ủy ban kiểm kê tài sản và xét định vốn toàn quốc » phải hoàn thành toàn bộ công tác và tổng kết, báo cáo lên Thủ tướng phủ trước cuối tháng 10 năm 1957.

3) Các ngành chủ quản xí nghiệp phải dựa trên cơ sở phát động cuộc « vận động sản xuất và tiết kiệm », chỉ đạo các xí nghiệp xây dựng những định mức tiền tiến trung bình hợp lý : trước hết là định lượng, định chất, định liệu, định công. Để cho năm 1957, nói chung có thể xây dựng được định mức, Ủy ban kế hoạch Nhà nước phải thành lập ngay bộ máy quản lý định mức và giá thành để thống nhất lãnh đạo công tác xây dựng định mức.

4) Bộ Tài chính có trách nhiệm ban hành chế độ kế toán công nghiệp và kế toán kiến thiết cơ bản và bắt đầu thi hành từ 1-1-1957. Đối với những ngành khác như Nông lâm, Giao thông Bưu điện, Thương nghiệp, Ngân hàng... thì phải tham khảo chế độ kế toán công nghiệp để dự thảo các chế độ kế toán chuyên nghiệp của mình trong năm 1957, báo cáo Bộ Tài chính xét duyệt rồi thi hành. Các ngành chủ quản xí nghiệp phải thực sự chỉ đạo các xí nghiệp xây dựng và kiện toàn chế độ kế toán. Đối với xí nghiệp đã xây dựng chế độ kế toán thì cần phải làm và gửi báo cáo kế toán theo đúng thời hạn.

5) Các ngành chủ quản xí nghiệp phải chỉ đạo cụ thể các xí nghiệp xây dựng chế độ hợp đồng bán sản phẩm và mua vật liệu. Trong hợp đồng phải quy định trách nhiệm vật chất của hai bên ký kết (như bồi thường, tiền phạt...) để tăng cường trách nhiệm quản lý kinh doanh của các xí nghiệp.

6) Để tiện cho các xí nghiệp có thể tiến hành việc hạch toán kế toán giá thành cho chính xác, ký những hợp đồng cung tiêu riêng, Ủy ban kế hoạch Nhà nước phải cùng với Bộ Công nghiệp, Bộ Thương nghiệp, Bộ Tài chính và các Bộ có liên quan định giá thống nhất về vật liệu và sản phẩm điều động trong nội bộ các xí nghiệp quốc doanh năm 1957 (không gồm giá thị trường) trình Thủ tướng Chính phủ duyệt y rồi chấp hành.

Bộ Tài chính có trách nhiệm cùng Bộ Thương nghiệp định giá cho những thiết bị vật liệu, hàng viện trợ điều động trong nội bộ các xí nghiệp quốc doanh và thể lệ kết toán. Đối với tất cả các thiết bị, vật liệu viện trợ trong năm 1957, Bộ Tài chính phải định giá rồi hoặc cấp phát qua dự toán và coi đó là cấp vốn cho các Bộ hoặc bán cho các Bộ để thu hồi tiền mặt. Cấm chỉ nghiêm ngặt những hiện tượng không định giá, không kết toán.

7) Ngân hàng quốc gia phải dần dần phát huy tác dụng giám đốc các hoạt động tài vụ của xí nghiệp qua mối quan hệ vãng lai với xí nghiệp. Ngân hàng quốc gia phải cho xí nghiệp lập riêng các tài khoản gửi tiền và vay tiền cần thiết. Tiền gửi và tiền cho vay đều phải tính lãi. Đồng thời phải xây dựng gấp thể lệ cho xí nghiệp quốc doanh vay tiền ngắn hạn. Cấm chỉ nghiêm ngặt hiện tượng xí nghiệp tồn quỹ nhiều tiền mặt trái với nguyên tắc quản lý tiền mặt.

8) Đề quản triệt chế độ hạch toán kinh tế, khuyến khích xí nghiệp quốc doanh hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và kiến thiết do Nhà nước duyệt y, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm dự thảo thể lệ trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp của xí nghiệp quốc doanh, trình lên Thủ tướng Chính phủ duyệt y rồi thi hành.

9) Các ngành chủ quản xí nghiệp phải căn cứ chế độ báo biểu định kỳ do Nhà nước quy định, tăng cường bộ máy thống kê các cấp, kiện toàn chế độ ghi chép ở cơ sở, thông qua các báo biểu thống kê và kế toán của các xí nghiệp để đôn đốc và kiểm tra việc xí nghiệp hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

IV — Việc tăng cường quản lý xí nghiệp quốc doanh, thi hành từng bước chế độ hạch toán kinh tế hiện nay là một nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng. Công tác đó phải làm cho có kết quả. Vì vậy các ngành chủ quản xí nghiệp phải giáo dục sâu rộng ý nghĩa của chế độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp, tích cực đào tạo cán bộ, cố gắng học tập kinh nghiệm tiên tiến của các nước anh em. Các xí nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu và khả năng mà kiện toàn những tổ chức làm kế hoạch, thống kê, tài vụ và kế toán một cách thích đáng. Các ngành có liên quan ở trung ương phải căn cứ vào nguyên tắc linh giản, để lập các bộ máy quản lý giá thành và cấp phát kiến thiết cơ bản. Các ngành kiến thiết cơ bản phải lập các đơn vị kiến thiết để đảm bảo tiến hành chế độ hạch toán kinh tế cho thuận lợi.

Hà-nội, ngày 4 tháng 4 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

THÔNG TƯ số 131-TTg ngày 4-4-1957
quy định tạm thời về vấn đề phân biệt
một số chi phí trong kế hoạch thu
chi tài vụ của xí nghiệp quốc doanh
năm 1957.

Để tăng cường việc quản lý theo kế hoạch của các xí nghiệp quốc doanh, đồng thời khuyến khích sản xuất, đẩy mạnh kiến thiết, tiết kiệm vốn, nay tạm thời quy định như sau việc phân biệt một số chi phí trong kế hoạch thu chi tài vụ của xí nghiệp quốc doanh năm 1957.

I. — QUY ĐỊNH VỀ DỰ TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC CẤP PHÁT KIẾN THIẾT CƠ BẢN

1. — Khối lượng công tác kiến thiết cơ bản gồm khối lượng công tác kiến thiết cơ bản trong năm kế hoạch và khối lượng công tác kiến thiết

cơ bản thuộc năm trước phải hoàn thành nhưng chưa làm xong (cụ thể xem bản thể lệ lập kế hoạch kinh tế quốc dân).

2. — Nguồn vốn kiến thiết cơ bản gồm :

a) Số cấp phát của dự toán Nhà nước.

b) Vốn thừa của kiến thiết cơ bản, trong đó gồm có : thiết bị, vật liệu, tiền mặt và số vốn khác chờ thanh toán (phần sử dụng được).

c) Vốn khác.

3. — Phạm vi sử dụng vốn kiến thiết cơ bản như sau :

a) Dùng để hoàn thành khối lượng công tác kiến thiết cơ bản.

b) Dùng để dự trữ vật liệu và thiết bị cho các công trình kiến thiết năm sau.

Định mức về vật liệu và thiết bị dự trữ cho công trình kiến thiết cơ bản năm sau sẽ ghi và chi theo quy định như sau : đối với ngành công nghiệp thì định mức thiết bị dự trữ cho kiến thiết cơ bản năm sau có thể độ 30% giá trị số thiết bị cần dùng trong năm kế hoạch. Về định mức vật liệu dự trữ có thể độ 20 đến 30% giá trị khối lượng công tác xây lắp trong năm kế hoạch.

Định mức thiết bị và vật liệu dự trữ cho kiến thiết cơ bản năm sau của các ngành không phải là công nghiệp phải thấp hơn tỷ lệ quy định trên. Trường hợp là dự trữ đặc biệt hoặc dự trữ quá định mức thì sau khi được Thủ tướng phủ duyệt y, sẽ ghi vào khoản riêng để chi.

4. — Số tiền dự toán Nhà nước cấp cho kiến thiết cơ bản sẽ tính theo công thức sau đây :

Số tiền dự toán Nhà nước cấp cho kiến thiết cơ bản = số vốn cần thiết « để hoàn thành khối lượng công tác kiến thiết cơ bản » + số vốn cần thiết « để dự trữ thiết bị và vật liệu cho kiến thiết cơ bản năm sau » — « vốn thừa của kiến thiết cơ bản » — « vốn khác ».

Các Bộ chủ quản xí nghiệp phải dựa theo con số kiểm tra về khối lượng công tác kiến thiết cơ bản và con số kiểm tra về cấp phát kiến thiết cơ bản của Chính phủ giao cho mà phổ biến xuống dưới và dựa vào đó để lập kế hoạch kiến thiết cơ bản và kế hoạch tài vụ kiến thiết cơ bản theo từng cấp. Các Bộ chủ quản xí nghiệp cần chỉ đạo các đơn vị tích cực động viên nguồn vốn nội bộ (vốn thừa), khai thác khả năng tiềm tàng về giảm giá thành công trình, mở rộng khối lượng công tác kiến thiết cơ bản, bố trí hợp lý khoản chi về vật liệu và thiết bị dự trữ cho công trình kiến thiết cơ bản năm sau. •